

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/11/2023
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim T, sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Long Th, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG

Chỗ ở hiện nay: khu vực 3, phường Trà L, thị xã M, tỉnh HG

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú Đ, sinh năm: 1978 (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long Th, xã Long Ph, thị xã M, tỉnh HG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện sống chung vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 04/7/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống, vợ chồng bất đồng

quan điểm, không có sự chia sẻ lẫn nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của gia đình. Chị T và anh Đ đã không còn sống chung khoảng 08 tháng nay. Nhận thấy, đời sống vợ chồng không thể hòa hợp và duy trì được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mộng C, giới tính nữ, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Thiên K, giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2011, hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Phú Đ trình bày: Anh Đ thống nhất với phần trình bày của chị T về thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh Đ không thống nhất ly hôn vì còn thương vợ con. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh Đ không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh Đ thống nhất để con chung cho chị T tiếp tục nuôi và anh Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Kim T. Chị Võ Thị Kim T được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Phú Đ. Về con chung: Chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Mộng C, giới tính nữ, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Thiên K, giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2011. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung: Có nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã Long Mỹ nên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Phú Đ có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phú, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 04/7/2015 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim T, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh Đ không thống nhất ly hôn vì còn thương vợ, con. Tuy nhiên, chị T và anh Đ đã không còn sống chung khoảng 08 tháng nay, mâu thuẫn của anh chị vẫn không thể hàn gắn được, chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mộng C, giới tính nữ, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Thiên K, giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2011, hiện đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận định, từ khi hai vợ chồng không còn sống chung, chị T sống chung với con chung, đồng thời yêu cầu của chị T cũng phù hợp với ý kiến của Nguyễn Thị Mộng C và Nguyễn Thị Thiên K có nguyện vọng sống chung với chị T. Do đó, để đảm bảo môi trường sống ổn định cho con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị T chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét; Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự khai có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[2.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị Kim T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim T và anh Nguyễn Phú Đ được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Kim T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Mộng C, giới tính nữ, sinh ngày 09/12/2009 và Nguyễn Thị Thiên K, giới tính nữ, sinh ngày 28/11/2011. Anh Nguyễn Phú Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Phú Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Võ Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo lai thu số 11/2023/Q1 lập ngày 03 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Chị Võ Thị Kim T đã nộp xong án phí.

[7] Nguyên đơn chị Võ Thị Kim T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/11/2023). Bị đơn anh Nguyễn Phú Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Thanh Quyền